

Số: /KL-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động,
bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV TM và DV Sơn Mã

Thực hiện Quyết định số 2320/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/8/2022 của Giám đốc Sở Lao động – TB&XH về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngày 16/8/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV TM và DV Sơn Mã.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 54/BC-ĐTTr ngày 05/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Lao động - TB&XH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV TM và DV Sơn Mã

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 6400019729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lại lần 4, ngày 31/7/2019.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Dịch vụ ăn uống.

Số điện thoại giao dịch: 02613.544.975.

Trụ sở chính của đơn vị: TDP 2, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tổ chức công đoàn cơ sở: Chưa thành lập.

Số TK: 119000085611, Ngân hàng Viettin bank – Chi nhánh Đắk Nông.

Tổng số lao động đang làm việc tại đơn vị: 10 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

Chưa báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm; về tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm; về công tác an toàn, vệ sinh lao động một năm về cơ quan lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra đơn vị không tuyển mới lao động.
- Đơn vị chưa lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Đơn vị đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 10/10 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động, đạt tỷ lệ 100%.

- Không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

4. Đối thoại, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

Đơn vị không thực hiện đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.

5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Chưa xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan về lao động.
- Tính đến thời điểm thanh tra tại đơn vị không có trường hợp bị kỷ luật lao động, không có tranh chấp lao động.

6. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi

- Đơn vị đã thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần trong các điều kiện lao động bình thường: không quá 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần, một số lao động làm việc theo ca.

- Thực hiện tốt các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương. Thực hiện thời gian nghỉ hằng năm cho người lao động theo quy định.

7. Tiền lương và tiền công lao động

- Đơn vị áp dụng mức lương tối thiểu để tính tiền lương trả cho người lao động. Mức thu nhập bình quân hàng tháng người lao động được nhận giao động khoảng trên 8.000.000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện hình thức trả lương theo thời gian và bằng phương pháp trả tiền mặt; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền xăng xe, tiền ăn ca, điện thoại và thưởng thêm 01 tháng lương vào cuối năm cho người lao động.

- Đơn vị chưa xây dựng thang bảng lương, quy chế trả lương, định mức lao động.

8. Lao động đặc thù

- Đơn vị sử dụng 06 lao động nữ, đã thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ; không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi, lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật

9. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đơn vị không có lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và không để xảy ra tai nạn lao động.

- Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch ATVSLĐ hàng năm; chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và người sử dụng lao động.

10. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Tất cả người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH đã được đơn vị đăng ký tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ. Đơn vị còn chậm đóng tiền BHXH cho cơ quan BHXH với số tiền 204.190.097 đồng.

11. Khiếu nại về lao động

- Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Những nội dung đơn vị đã thực hiện

a) Đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 10/10 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động; thực hiện đúng quy định về thủ tục thôi việc và người lao động được giải quyết các chế độ theo quy định; không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

b) Thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương; thời gian nghỉ hằng năm cho người lao động theo quy định.

c) Các chế độ quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo quy định; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền xăng xe, tiền ăn ca, điện thoại và thưởng thêm 01 tháng lương vào cuối năm cho người lao động.

d) Đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ; không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật. Không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi, lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật.

đ) Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và không để xảy ra tai nạn lao động.

e) Tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ.

g) Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

2. Những sai phạm, thiếu sót

a) Chưa báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại khoản 2, Điều 12, Bộ luật Lao động và được hướng dẫn tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

b) Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương theo quy định tại khoản 1, Điều 36, Luật ATVSLĐ và được hướng dẫn tại khoản 1, Điều 24, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

c) Chưa báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động một năm về Sở Lao động – TB&XH theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – TB&XH.

d) Chưa lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 12, Bộ luật Lao động và hướng dẫn tại Điều 3, 4, Chương II, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

đ) Không thực hiện đối thoại tại nơi làm việc theo quy định theo quy định tại khoản 2, Điều 63, Bộ luật Lao động và hướng dẫn tại Điều 37, Chương V, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

e) Chưa xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan chuyên môn về lao động theo quy định tại Điều 118, 119, Bộ luật Lao động và hướng dẫn tại Điều 69, 85, 86, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

g) Chưa xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo quy định tại Điều 93, Bộ Luật lao động.

h) Chưa xây dựng kế hoạch ATVSLĐ theo quy định tại Điều 76, Luật An toàn vệ sinh lao động.

i) Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 14, Luật An toàn vệ sinh lao động và hướng dẫn tại Chương III, Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

k) Chậm đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho cơ quan BHXH với số tiền 204.190.097 đồng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 22/8/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động với số tiền 4.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn*).

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Đề nghị Giám đốc Công ty TNHH MTV TM và DV Sơn Mã khắc phục sai phạm, thiếu sót nêu tại khoản 2, Mục III, Kết luận này như sau:

- Khắc phục sai phạm, thiếu sót tại điểm a, b, c, đ, h, khoản 2, Mục III, Kết luận theo định kỳ.

- Khắc phục sai phạm, thiếu sót tại điểm d, e, g, i, khoản 2, Mục III, Kết luận trong vòng 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

- Khắc phục sai phạm, thiếu sót tại điểm k, khoản 2, Mục III, Kết luận trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

- Yêu cầu Giám đốc đơn vị báo cáo kết quả khắc phục (bằng văn bản) kèm theo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ minh chứng có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót gửi về Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắk Nông (qua Thanh tra Sở) theo địa chỉ: số 02 đường AmaJhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả khắc phục. Nếu hết thời hạn quy định trên, đơn vị không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ những sai phạm, thiếu sót Thanh tra Sở báo cáo Lãnh đạo xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh
- TTr Bộ LĐTBXH
- Thanh tra tỉnh Đắk Nông
- Giám đốc Sở; PGĐ Sở (Đ/c Hương);
- Công ty TNHH MTV TM và DV Sơn Mã (T/hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.

} (báo cáo);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hương